

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HƯNG
TỈNH LONG AN**

Bản án số: 01/2018/HS-ST

Ngày 29/01/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HƯNG – TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Viết Vinh.

Bà Nguyễn Thị Ánh Xuân.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Thanh Khúc - Kiểm sát viên.

Vào ngày 29 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2018/TLHS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HS ngày 18/01/2018 đối với bị cáo:

Hồ Trọng N, sinh năm 1993 tại Long An.

Nơi cư trú: ấp Láng Đ, xã Thái B, T, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

Chỗ ở hiện nay: ấp Láng Đ, xã Thái B, T, huyện Vĩnh Hưng, Long An.

Nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hồ Thanh S và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Trần Thị P, H; bị cáo có một người con sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/12/2017, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Người bị hại: Anh Phan Văn T, sinh năm 1991.

Trú tại: ấp H, xã H, H, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970, địa chỉ: ấp Láng Đ, xã Thái B, T, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

Người làm chứng:

Anh Lê Minh T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp L, xã Thái T, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

Anh Trần Hoàng K, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn V, H, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

Chị Hồ Thị T, T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn V, H, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

Anh Huỳnh T, B, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp G, C, xã V, T, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.
(Tất cả có mặt, riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hồ Thị T, T vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 08/12/2017, Hồ Trọng N được anh Lê M, T ngụ tại ấp L, xã Thái B, T, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An chở đến khu vực ấp C, M, xã H, Đ, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An để làm thuê (lái xe tải); sau đó T rủ N đến nhà mẹ vợ của T (tức nhà anh Phan Văn T) tại ấp H, H, xã H, H, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An để chơi và ngủ qua đêm tại đó. Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 09/12/2017 cả hai thức dậy đưa mẹ vợ và dì vợ của T ra hầm cá cách nhà khoảng 2km để cân cá. Sau đó, cả hai quay lại nhà anh T ngủ tiếp, đến khoảng 5 giờ sáng ngày 09/12/2017, Lê Minh T thức dậy chờ người chị tên Nguyễn Thị T ra hầm cá, lúc này chỉ còn một mình Hồ Trọng N ở nhà anh T. Lợi dụng lúc không có ai ở nhà N đã đi đến phòng ngủ của vợ chồng anh T, lúc đó phòng ngủ không khóa, N đi thẳng đến bàn trang điểm đặt cặp giường ngủ, N kéo hộc bàn trang điểm ra, bên trong có 01 điện thoại di động, một số tiền lẻ, một móc khóa có 02 chìa khóa, N lấy 01 chìa khóa mở cánh cửa trên đầu giường, khi mở ra bên trong có 01 hộp màu đỏ, N mở hộp màu đỏ ra bên trong có nhiều vàng, gồm 01 sợi dây chuyền vàng 24kara, 01 đôi bông tai vàng 18kara, 01 nhẫn vàng 18kara, 01 sợi dây chuyền vàng 18kara, 01 vòng đeo tay vàng 18 kara và 01 vòng đeo cổ kim loại màu vàng; N liền đóng hộp màu đỏ lại, khóa cánh cửa lại và để chìa khóa lại như vị trí ban đầu; N lấy hộp vàng đi ra cửa sau và đi lại nhà kho nơi N ngủ trong đêm 08/12/2017 bỏ hộp vàng vào trong túi đựng quần áo của N rồi đi ra trước lộ đợi anh Lê Minh T đi ra hầm cá về, một lát sau T về và chở N đến nhà Huỳnh Thanh B tại ấp G, C, xã V, T, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. Sau đó N đem số vàng lấy trộm được đến tiệm vàng T, T và tiệm vàng H, R tại thị trấn V, H, huyện Vĩnh Hưng bán dây chuyền, bông tai, nhẫn vàng, vòng đeo tay được số tiền 48.900.000 đồng, còn vòng đeo cổ bằng kim loại màu vàng do bán không được nên N đem về đưa cho B cất giùm, khi phát hiện tài sản bị mất trộm anh T trình báo công an, đến ngày 16/12/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hưng mời Nghĩa về làm việc tại đây N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 25/12/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành xác định chiếc vòng đeo cổ bằng kim loại màu vàng mà N trộm của anh T là vàng giả.

Ngày 25/12/2017 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Tân Hưng có kết luận số: 25/KL-HĐDGTS-TTHS xác định giá 01 sợi dây chuyền vàng 24kara trọng lượng 10 chỉ, 01 đôi bông tai vàng 24kara trọng lượng 01 chỉ, 01 nhẫn vàng 18kara trọng lượng 02 chỉ, 01 sợi dây chuyền 18 kara, 01 vòng đeo tay vàng 18kara trọng lượng 4,6 chỉ và 01 vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng mà Hồ Trọng N trộm của anh Phan Văn T có giá trị là 52.065.000 đồng.

Đến ngày 11, 12/01/2018 bị cáo N cùng gia đình khắc phục hậu quả đã hoàn trả lại cho anh Phan Văn T số tiền 54.300.000 đồng theo yêu cầu của bị hại.

Vật chứng: 01 Pin sạc dự phòng màu trắng hiệu ARUN, kèm theo dây sạc màu trắng, 01 tai nghe điện thoại di động màu trắng.

Tại cáo trạng số: 02/CT-VKSTH ngày 16/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng đã truy tố bị cáo Hồ Trọng N về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. (Theo Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV áp dụng Điều luật của Bộ luật hình sự năm 2015 có lợi cho người phạm tội). Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét áp dụng khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 38, điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, khoản 1, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 Pin sạc dự phòng màu trắng hiệu ARUN, kèm theo dây sạc màu trắng, 01 tai nghe điện thoại di động màu trắng.

Về hình phạt bổ sung: Do hoàn cảnh hiện tại bị cáo N gia đình khó khăn, không có tài sản riêng, Kiểm sát viên đề nghị miễn cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, để cải tạo tốt, được sớm trở về đoàn tụ gia đình, trở thành người công dân tốt; bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh tụng phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hưng, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Hồ Trọng N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Phan Văn T gồm 01 sợi dây chuyền vàng 24kara, 01 đôi bông tai vàng 18kara, 01 nhẫn vàng 18kara, 01 sợi dây chuyền vàng 18kara, 01 vòng đeo tai vàng 18 kara và 01 đeo cổ kim loại màu vàng, theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Tân Hưng xác định tài sản của anh T bị mất trộm là 52.065.000 đồng, hành vi trên của bị cáo Ng đã vi phạm vào Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm.

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm.

b).....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 2 năm đến 7 năm:

a) Có tổ chức.

b) Có tính chất chuyên nghiệp.

c) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng.

Như vậy, hành vi trên của bị cáo N đã chiếm đoạt tài sản của bị hại có giá trị 52.065.000 đồng đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Từ đó cho thấy cáo trạng số: 02/CT-VKSTH ngày 16 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng và bản luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo Hồ Trọng N về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi: Tội phạm bị cáo thực hiện là nghiêm trọng cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự ở địa phương, bị cáo là người đã thành niên nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì ham tư lợi đã cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện nhưng cần xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt đồng thời giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo khi quyết định hình phạt: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả cho bị hại xong, bị hại có đơn và yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, nên khi lượng hình phạt Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi được một phần trả lại cho bị hại, còn một phần gia đình bị cáo đã hỗ trợ bị cáo khắc phục hậu quả bồi thường xong số tiền 54.300.000 đồng theo yêu cầu của bị hại và tại phiên tòa hôm nay phía bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Tòa án không đề cập xem xét. Đối với số tiền bà Nguyễn Thị T trả cho bị hại anh Phan Văn T 29.530.000 đồng để khắc phục hậu quả cho bị cáo N, tại phiên tòa hôm nay bà T không yêu cầu bị cáo N hoàn trả lại số tiền trên nên không đề cập xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Xét thấy đối với 01 Pin sạc dự phòng màu trắng hiệu ARUN, kèm theo dây sạc màu trắng, 01 tai nghe điện thoại di động màu trắng những vật chứng trên do bị cáo Ng dùng tiền trộm được để mua nên cần áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm b, khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[9] Về hình phạt bổ sung: Do hoàn cảnh hiện tại của bị cáo khó khăn, không có tài sản riêng Kiểm sát viên đề nghị miễn cho bị cáo.

Đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt tù, hình phạt bổ sung và xử lý vật chứng trong vụ án đối với bị cáo là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Trọng N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm c, khoản 2, Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, khoản 1, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt:

1. Bị cáo Hồ Trọng N 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/12/2017.

Căn cứ khoản 1, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo Nghĩa để đảm bảo thi hành án.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b, khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 Pin sạc dự phòng màu trắng hiệu ARUN, kèm theo dây sạc màu trắng, 01 tai nghe điện thoại di động màu trắng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hưng đang quản lý (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hưng, tỉnh Long An)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Hồ Trọng N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh;

-VKSND tỉnh;

-VKSND huyện;

-Bị cáo+bị hại;

-Công an huyện+Nhà tạm giữ;

-CC-THADS huyện;

-UBND xã Thái Bình Trung;

-Lưu hồ sơ + án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Long